

NGHIÊN CỨU TÍNH BỀN VỮNG VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA NGÀNH DỆT MAY

RESEARCH ON SUSTAINABILITY AND IMPACT OF THE TEXTILE INDUSTRY

Nguyễn Thu Thủy

Khoa Dệt may và Thời trang, Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT

Bài báo đã nghiên cứu tổng hợp trong vòng khoảng 20 năm của ngành dệt may, tổng hợp được từ các công trình nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu chỉ ra được những vướng mắc mà ngành dệt may gặp phải, ảnh hưởng đến những tác động từ môi trường, nền kinh tế và tính bền vững của ngành dệt may. Bài báo cũng chỉ ra được ngành dệt may là ngành ô nhiễm nhất thế giới, từ đó cũng đưa ra những giải pháp để mang lại tính bền vững cho ngành dệt may trong tương lai.

Từ khóa: Tính bền vững; Dệt may; May mặc; Tác động môi trường.

ABSTRACT

The article has researched about 20 years of the Textile and Garment industry, compiled from research projects. The research content points out the problems that the textile industry faces, affecting the impact on the environment, the economy and the sustainability of the textile industry. The article also points out that the textile industry is the most polluted industry in the world, thereby also offering solutions to bring sustainability to the textile industry in the future.

Keywords: Sustainability; Textiles; Apparel; Environmental Impact.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề kinh tế nổi tiếng trong nhiều thế kỷ là vấn đề về cách sử dụng tốt nhất các nguồn lực có hạn hoặc khan hiếm. Vấn đề vẫn còn tồn tại nhưng nó có thể còn trở nên tồi tệ hơn trừ khi các biện pháp phòng ngừa cần thiết được thực hiện. Một giải pháp đơn giản là tuân thủ quy luật của một thế giới bền vững. Tính bền vững dựa trên một nguyên tắc đơn giản và tiền đề thực tế đã được công nhận từ lâu: Mọi thứ mà con người yêu cầu vì sự sống còn và hạnh phúc của họ phụ thuộc trực tiếp hoặc gián tiếp

vào môi trường tự nhiên như Marsh [1, 2] đã nêu. Không khí chúng ta hít thở, nước chúng ta uống, thực phẩm chúng ta ăn, tất cả đều được cung cấp bởi môi trường đã bị con người vô tình hủy hoại chúng sinh phải trả giá bằng một nền văn minh bị tàn phá.

Tất cả các xã hội đều phải đối mặt với vấn đề kinh tế này. Paul Samuelson, người đoạt giải Nobel về kinh tế, thường được ghi nhận là người cung cấp lời giải thích rõ ràng và đơn giản đầu tiên về vấn đề kinh tế. Amuelson PA [3] để giải quyết vấn đề khan hiếm; mọi xã hội,

không dù lớn hay nhỏ, phát triển hay không, đều phải nỗ lực giải đáp ba câu hỏi cơ bản: Sản xuất cái gì? Làm thế nào để sản xuất? Sản xuất cho ai?

Trả lời những câu hỏi này không hề đơn giản và chắc chắn có không có câu trả lời chung duy nhất cho điều đó. Mọi người nên quyết định điều tốt nhất sự kết hợp của hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của họ. Các câu trả lời thích hợp cho câu hỏi đó bằng cách nào đó được quy định trong khái niệm bền vững. Ngành dệt may cũng chịu ảnh hưởng chung, cần phải thay đổi tư duy sản xuất cũng như cam kết các điều kiện đầu vào và đầu ra của ngành để đảm bảo tính bền vững.

2. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA NGÀNH DỆT MAY

Nếu chúng ta hành động theo hiểu biết, chúng ta có xu hướng thịnh vượng; nếu không chúng ta sẽ phải chịu đau khổ. Cuối cùng, sự tiến bộ không ngừng của công nghiệp hóa và sự tinh vi của công nghệ đã cải thiện chất lượng cuộc sống trên chi phí cho sự cạn kiệt tài nguyên, hủy hoại môi trường và sự nóng lên toàn cầu. Một phần do sơ suất, một phần là hành động vô ý thức, hầu hết các cộng đồng đã dần dần làm xấu đi các vấn đề môi trường chúng ta đang phải đối mặt ngày hôm nay. Vì vậy, một lộ trình mới là tất yếu. Ủy ban Thế giới về môi trường và phát triển, do cựu Thủ tướng Na Uy G. Harlem Brundtland, đã cảnh báo thế giới hơn hai mươi năm trước trước sự cấp bách của việc đạt được tiến bộ hướng tới phát triển kinh tế có thể được duy trì mà không bị cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên hoặc gây tổn hại đến môi trường. Nó được giới thiệu như phát triển bền vững vào năm 1987. Nó được định nghĩa là “sự phát triển mà đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các

thế hệ tương lai để đáp ứng nhu cầu của chính họ” trong tương lai chung của chúng ta được gọi là báo cáo Brundtland [4]. Nhìn chung, tính bền vững tập trung vào ba khía cạnh khác nhau: Bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững môi trường.

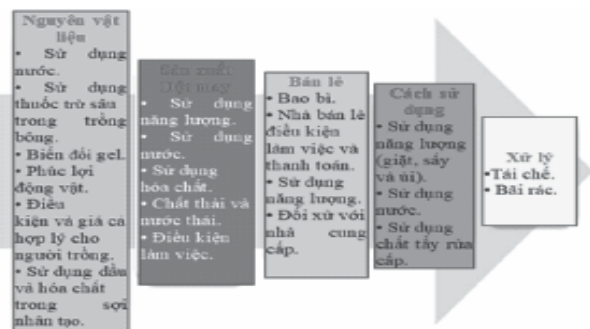
Cho đến nay, tiến bộ hướng tới bền vững các hình thức sản xuất và tiêu dùng đã được chú ý nhưng rất khiêm tốn. Cần phải chú ý đến cả thiết kế và cách tiếp cận mô hình sản xuất và kinh doanh khi áp dụng.

Sự bền vững, mặc dù ngày càng có nhiều tài liệu về phát triển bền vững mô hình kinh doanh và sản xuất bền vững, ít được quan tâm được trả cho ý nghĩa của thiết kế giải pháp đối với tính bền vững.

Hơn nữa, nếu thay thế “phát triển” bằng “thời trang”, nhiệm vụ này trở nên phức tạp hơn. Cho đến thập kỷ vừa qua, hoạt động phát triển sản phẩm ở ngành dệt may tập trung vào công nghệ và chi phí sử dụng, phân phối và xây dựng không hạn chế dựa trên tác phẩm của bạn với mục đích phi thương mại ở các khía cạnh. Sự nhấn mạnh tối đa đã được đặt vào việc duy trì giá thành sản phẩm cuối cùng thấp và tăng hiệu quả trong sản xuất quá trình. Cả nhà sản xuất, nhà bán lẻ lẫn nhà thiết kế đều không chú ý đến các khía cạnh khác như nhu cầu của người tiêu dùng hoặc tác động môi trường. Vì vậy, sản phẩm được thiết kế và sản xuất theo xu hướng thay đổi thường xuyên để tạo ra lợi nhuận nhanh chóng, thay vì hơn là suy nghĩ lại một cách triệt để các cách thiết kế và sản xuất sản phẩm dựa trên nhu cầu của người tiêu dùng và tính bền vững. Xu hướng hiện nay đã thay đổi và cách thức cung cấp hàng dệt may được thiết kế và sản xuất để phù hợp hơn với nhu cầu của người tiêu dùng trong một cách bền vững hơn đã trở thành câu hỏi thường xuyên. Dệt 

may và thời trang là một trong những ngành gây ô nhiễm nhất thế giới. Mỗi giai đoạn trong vòng đời của một sản phẩm may mặc, từ khi có được chất xơ đến việc vứt bỏ (được gọi là “cái nôi đến nấm mồ”), đe dọa đến hành tinh và tài nguyên của nó cũng như các tiêu chuẩn đời sống xã hội. Những giai đoạn này và các tác động xã hội, kinh tế và môi trường có thể được liệt kê trong hình 1, cần khoảng 7.000-29.000 lít nước để sản xuất 1kg quần áo cotton. Điều này gần tương đương với một chiếc áo phông và một chiếc quần jean. Có tới 8.000 loại hóa chất khác nhau được sử dụng để biến nguyên liệu thô để sản xuất quần áo, bao gồm nhiều công đoạn nhuộm và hoàn thiện quá trình. Lượng hóa chất sử dụng cho 1kg vải thành phẩm dao động trong khoảng 1,5-6,9kg. Khoảng một phần tư thế giới tiêu thụ thuốc trừ sâu được dành cho ngành dệt may [5].

Thế giới với mức tiêu thụ sợi trung bình bình quân đầu người năm 2015 đã tăng lên 13kg từ 2kg vào những năm 1900, con số này vượt quá 20kg đối với các quốc gia phát triển. Và quần áo không bán được sẽ bị hỏng hoặc bị hỏng phong cách? Thường xuyên hơn, nó bị vứt bỏ trong các bãi chôn lấp khổng lồ. Các tổng lượng chất thải toàn cầu của ngành dệt may được báo cáo là 90 triệu tấn vào năm 2011 [5]. Làm thế nào ngành thời trang có thể trở nên bền vững hơn?



Hình 1. Vòng đời của ngành dệt may từ khi sinh ra đến khi tàn lụi

Ở Liên minh châu Âu, việc đăng ký, đánh giá, cấp phép và các quy định hạn chế hóa chất (REACH) ban hành ngày 01 tháng 6 năm 2007 yêu cầu các nhà sản xuất và nhập khẩu quần áo phải xác định và định lượng hóa chất được sử dụng trong sản phẩm của họ. Giải độc Greenpeace chiến dịch bắt đầu từ năm 2011 nhằm mục đích loại bỏ các chất độc hại các hóa chất đang được tiếp tục giám sát chặt chẽ và ngày càng tăng. Kể từ đó, Greenpeace đã kêu gọi ngành may mặc để loại bỏ tất cả các hóa chất độc hại khỏi chuỗi cung ứng của mình. Chắc chắn do đó các hạn chế mang tính pháp lý và tự nguyện được thực hiện trên toàn ngành. Một nhóm các hiệp hội dệt may hàng đầu và một số các thương hiệu đã cam kết, vào năm 2011, thiết lập không xả thải hóa chất độc hại (ZDHC) trong chuỗi cung ứng vào năm 2020. The Joint báo cáo lộ trình hợp tác này được xuất bản vào năm 2012 [7], chủ yếu điểm trọng tâm của một số dự án lộ trình là thực hiện nghiên cứu tích cực về các hóa chất khác nhau như chất chống thấm nước bền sẽ đủ khả năng hiệu suất cao với ít tác động đến môi trường. Các nhà sản xuất của máy dệt cũng tham gia vào tính bền vững. Chủ đề trong hội chợ ITMA-2015 vừa qua ở Milan là sự bền vững. Các nhà sản xuất rất quan tâm đến việc giảm mức tiêu thụ năng lượng, hạn chế trong việc sử dụng nước, thu hồi nhiệt và giảm thiểu các loại chất thải. Trong bối cảnh này, một cách tiếp cận mới được trình bày là hóa học xanh. Đó là một cách suy nghĩ chứ không phải là một nhánh hóa học mới và là về việc sử dụng một tập hợp các nguyên tắc nhằm tìm cách giảm bớt những tác động tiêu cực tác động môi trường của các quá trình, sản phẩm hóa học và góp phần phát triển bền vững [8]. Nó liên quan đến khoa học mới và công nghệ để ngăn chặn sự hình thành bất kỳ chất thải nào trong vòng đời đánh giá (LCA). Nguyên tắc và mục tiêu của hóa học xanh rất đa dạng [9, 10]: Loại bỏ hoặc giảm thiểu chất thải, sản phẩm an

toàn hơn và không độc hại, phản ứng trực tiếp với các bước tối thiểu hoặc ít hơn và nguyên liệu có thể tái tạo và không cạn kiệt là một số trong số đó. Thử thách hóa học xanh cũng là mối quan tâm của tất cả các nhà sản xuất và nhà thiết kế được liệt kê trong [9, 11].

Tất cả chúng ta đều cần phải nghĩ rằng tất cả những bộ quần áo này được làm ra như thế nào và nó là gì? Nó đang làm gì với hành tinh của chúng ta? Dệt may bền vững được thiết kế để giải quyết một nhận thức ngày càng tăng về những vấn đề như vậy. Kawamura [12] thảo luận về thời trang đó và quần áo là những khái niệm riêng biệt; thời trang là phi vật chất, trong khi quần áo là vật chất. Một mặt, nó có vẻ hợp lý, đặc biệt trong thời đại của chúng ta khi hình ảnh thời trang có thể thể hiện một thế giới giả tưởng. Cái này nhận thức về thời trang dường như không có vấn đề gì trong bối cảnh sự bền vững. Mặt khác, chúng ta phải thừa nhận rằng thời trang thúc đẩy những thay đổi trong chính quần áo. Ngay khi thời trang được kết hợp với một quá trình và một sản phẩm hoặc được định nghĩa là một ngành công nghiệp văn hóa thiết lập các khía cạnh thẩm mỹ và thực tế của thói quen ăn mặc của chúng ta, chất liệu của sản phẩm và tốc độ thay đổi trở nên quan trọng [13].

Tạp chí thời trang cũng giúp thúc đẩy nhu cầu và mong muốn về những thứ “phải có” mới cho mỗi mùa. Mặt khác, thời trang nhanh để lại dấu chân ô nhiễm theo từng bước trong vòng đời của quần áo tạo ra các nguy cơ tiềm ẩn về môi trường và nghề nghiệp như đã nêu ở trên. Ngược lại, Slow Fashion đề cập đến kiểu dáng, mẫu mã và chất lượng của một bộ quần áo, cũng như ý định đằng sau cách nó được tạo ra. Nó liên quan đến việc mua quần áo làm bằng vải bền và tránh xa khỏi những xu hướng biến động nên bạn vẫn có thể mặc những món

đồ mình yêu thích. Như Papanek [14] đã nêu mục tiêu của sự bền vững trong thời trang có thể khá rõ ràng nhưng các phương pháp đạt được tính bền vững thì chưa rõ ràng chút nào. Thời trang bền vững là một nỗ lực phức tạp, bao gồm rất nhiều chủ nghĩa duy tâm, nhưng nhiều yếu tố của nó phải được xem xét ở mức độ thực tế. Một định nghĩa chặt chẽ về tính bền vững được đưa ra bởi Chouinard [15]: “Bạn chỉ có thể lấy ra khỏi hệ thống một lượng tương tự năng lượng khi bạn đưa vào mà không gây ô nhiễm hoặc lãng phí”. Anh cũng thừa nhận rằng: “Chưa bao giờ có và bây giờ cũng không có một giải pháp bền vững kinh doanh hay thời trang bền vững trên hành tinh này”. Một điểm quan trọng khác là nhận thức của người tiêu dùng hoặc cộng đồng nói chung. Nếu bạn biết mua một số sản phẩm nhất định và các dịch vụ đã giúp cứu hành tinh, bạn có trả nhiều tiền hơn cho chúng không? Theo một báo cáo gần đây của Nielsen [16], hầu hết người dân trên thế giới người tiêu dùng sẽ. Hơn 30.000 người tiêu dùng ở 60 quốc gia đã được thăm dò ý kiến vào năm 2015 về hành vi mua hàng của họ với 66% trong số họ sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho các thương hiệu bền vững, tăng 11% so với năm trước. Năm 2014, trung bình toàn cầu có 55% số người được hỏi ở cuộc khảo sát trách nhiệm xã hội doanh nghiệp của Nielsen cho biết họ sẵn sàng phải trả thêm tiền khi các công ty cam kết mang lại lợi ích xã hội và tác động môi trường. Những kết quả này rất đáng khích lệ nhưng nó cũng sớm để lạc quan.

3. KẾT LUẬN

Về tính bền vững, các hoạt động sản xuất hàng dệt may có tác động đáng kể đến cả phúc lợi môi trường và xã hội. Do đó, các công ty thời trang và nhà sản xuất hàng may mặc nên áp dụng người tiêu dùng tập trung khi xem xét lại chuỗi cung ứng bền vững của họ. 

Tuy nhiên, điều đó vẫn chưa đủ để hầu hết các công ty thời trang sản xuất quần áo thời trang trong hệ thống sản xuất bền vững và phát triển chúng bằng các vật liệu bền vững và có thể tái chế. Việc sử dụng tự nhiên và sợi phân hủy sinh học mới nên được thúc đẩy. Mặt khác, có thể bị hạn chế trong việc sử dụng đất nông nghiệp trong tương lai gần vì lương thực sẽ thiếu hụt do dân số thế giới ngày càng tăng nên được giữ ở mức tối thiểu. Các công ty thời trang được khuyến khích cung cấp thông tin chi tiết hơn và thông tin minh bạch về sản xuất thời trang bền vững, điều này có lợi cho việc tiêu dùng thời trang bền vững và cũng kích thích quyết định mua hàng của người tiêu dùng. Sự sẵn có của thông tin liên quan là một cách hiệu quả để giáo dục người tiêu dùng thời trang và nâng cao nhận thức của họ về tính bền vững. Những nỗ lực này không nên giới hạn ở các công ty thời trang, tất cả các nhà cung cấp trên chuỗi cung ứng dệt may và người tiêu dùng cùng với các nhà sản xuất và bán lẻ cần tham gia và chứng minh sự cam kết. ♦

Ngày nhận bài: **12/02/2024**

Ngày phản biện: **20/3/2024**

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Marsh GP. *Man and Nature: or, Physical Geography as Modified by Human Action*. Cambridge: Belknap Press of Harvard University Press; 1864. p. 582.
- [2]. *National Research Council. Sustainability and the US EPA. The National Academies Press*, Washington, USA; 2011.
- [3]. Amuelsen PA. *Economic Theory and Mathematics--An Appraisal*. The American Economic Review. 1952;42(2):56–66.
- [4]. WCED. *Our Common Future. World Commission on Environment and Development*. Oxford University Press; 1987. p. 1–247.
- [5]. Blackburn RS. *Sustainable textiles: Life cycle and environmental impact*. Cornwall; Woodhead Publishing; 2009. p. 416.
- [6]. Green Peace. *The Detox Campaign*. 2011.
- [7]. ZDHC Programme. *Durable Water and Soil Repellent Chemistry in the Textile Industry-A Research Report*. P05 Water Repellency Project. 2012. p. 1–52.
- [8]. EHSC. *Royal Society of Chemistry: Legal and Ethical Responsibilities for Environmental Protection. Environment, Health and Safety Committee*. London, UK; 2002. p. 1–6.
- [9]. Choudhury AKR. *Green Chemistry and Textile Industry*. J Textile Engineering & Fashion Technology. 2017;2(3):1–12.
- [10]. Clark JH. Green Separation Processes. In: Afonso CAM, Crespo JG, editors. Weinheim: Wiley-VCH Verlag, 2005. p. 383.
- [11]. Poliakov M, Licence P. *Sustainable technology: Green Chemistry*. Nature. 2007;450(7171):810–812.
- [12]. Kawamura Y. *Fashion-ology: An Introduction to Fashion Studies*. Berg, Oxford, USA; 2005. p. 120.
- [13]. Aakko M, Koskenurmi-Sivonen R. *Designing Sustainable Fashion: Possibilities and Challenges*. Research J Textile & Apparel. 2013;17(1):13–22.
- [14]. Papanek V. *Design for the Real World: Human Ecology and Social Change*. 2nd ed. J Design History. 1984;6(4):307–310.
- [15]. Chouinard Y. *Sustainable Fashion: Why Now? A conversation about issues, practices, and possibilities*. In: J Hethorn, C Ulasewicz, editors. Fairchild, New York, USA; 2008. p. 488.
- [16]. Nielsen's 2015. *Global Corporate Sustainability Report*. 2016.